

Số: /KH-STNMT

Lạng Sơn, ngày tháng 6 năm 2022

KẾ HOẠCH **Chuyển đổi số tài nguyên và môi trường năm 2022**

Thực hiện Kế hoạch số 92/KH-UBND ngày 25 tháng 4 năm 2022 của UBND tỉnh Lạng Sơn về chuyển đổi số tỉnh Lạng Sơn năm 2022; Kế hoạch số 43/KH-STNMT ngày 11/3/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường về chuyển đổi số ngành tài nguyên và môi trường tỉnh Lạng Sơn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 35/KH-STNMT ngày 03/3/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường (TN&MT) về thực hiện các nhiệm vụ trong năm 2022; Sở TN&MT xây dựng Kế hoạch thực hiện chuyển đổi số TN&MT năm 2022 như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Phân đầu thực hiện hoàn thành nhiệm vụ theo Kế hoạch số 35/KH-STNMT ngày 03/3/2022 của Sở TN&MT về thực hiện các nhiệm vụ trong năm 2022, làm nền tảng phục vụ cho công tác chuyển đổi số ngành TN&MT tỉnh Lạng Sơn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 theo Nghị quyết số 49-NQ/TU ngày 28/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lạng Sơn.

- Đẩy mạnh hoạt động ứng dụng Công nghệ thông tin phát triển Chính phủ số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động; phát triển kinh tế số, **phát huy hiệu quả cơ sở dữ liệu (CSDL) ngành TN&MT**; phát triển xã hội số, hạ tầng số, xây dựng đô thị thông minh; bảo đảm an toàn, an ninh mạng, an ninh thông tin; **phát triển hạ tầng dữ liệu**; xây dựng nền tảng số và cung cấp dịch vụ phát triển xã hội số.

2. Mục tiêu thực hiện

2.1. Ứng dụng công nghệ thông tin nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động.

- Phân đầu tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến đạt 50%.
- Duy trì trên 90% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước*).
- 100% báo cáo tổng hợp, báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê của ngành được thực hiện hoàn toàn trên môi trường mạng, kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu với hệ thống thông tin báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh.
- Bảo đảm an toàn thông tin mạng, 100% máy chủ, máy trạm của ngành được triển khai giải pháp phòng chống mã độc; hoàn thành xác định cấp độ an toàn hệ thống thông tin. Hệ thống thông tin của ngành được đánh giá, giám sát, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin.

- Xây dựng phần mềm quản lý dữ liệu, hồ sơ đất đai của các Tổ chức sử dụng đất trên địa bàn tỉnh (*Quản lý dữ liệu, hồ sơ thuê đất, giao đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với đối tượng sử dụng đất là tổ chức*).

- 100% công chức, viên chức, người lao động làm việc trong ngành được tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng số.

- Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh (UBND) đảm bảo nguồn kinh phí thực hiện hoạt động chuyển đổi số của ngành.

2.2. Phát triển kinh tế số

- Phát triển kinh tế số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động.

- Hoàn thiện CSDL, thường xuyên cập nhật và bảo đảm cung cấp, chia sẻ dữ liệu cho thực hiện dịch vụ công phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Xây dựng Cổng thông tin khai thác dữ liệu TN&MT tỉnh Lạng Sơn để phục vụ công tác quản lý Nhà nước về TN&MT, đồng thời làm cơ sở để kết nối với CSDL quốc gia về TN&MT.

- Cung cấp dữ liệu, thông tin chia sẻ, dữ liệu số về TN&MT cho tổ chức, cá nhân khi có nhu cầu; tạo điều kiện cho các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân đầu tư, nghiên cứu các công nghệ số, phát triển nền tảng số, hoạt động dữ liệu số, tạo ra các dịch vụ số về TN&MT phục vụ xã hội, phát triển nền kinh tế số.

2.3. Phát triển xã hội số

- Tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức cộng đồng về chuyển đổi số TN&MT góp phần phát triển xã hội số và xây dựng đô thị thông minh.

- Hoàn thành CSDL đất đai trên địa bàn tỉnh đối với các huyện, thành phố đang thực hiện dự án VILG, kết nối, tích hợp với CSDL đất đai quốc gia, kết nối với cơ quan thuế, kết nối với CSDL về dân cư; CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp; CSDL tài nguyên nước và khoáng sản.

- Tái cấu trúc, tập trung hóa hạ tầng số, kết nối, cung cấp cơ sở hạ tầng, nền tảng, dịch vụ dùng chung, ứng dụng dưới dạng dịch vụ của hệ thống, hạn chế tối đa hạ tầng số dùng riêng tại các cơ quan, đơn vị.

2.4. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng, an ninh thông tin.

- Tuyên truyền nâng cao nhận thức kỹ năng phòng tránh nguy cơ mất an toàn cho người sử dụng. Thường xuyên kiểm tra, rà soát quét mã độc, phòng chống các hoạt động, thâm nhập các hệ thống thông tin, đánh giá an toàn, an ninh thông tin và thường xuyên kiểm tra các thiết bị mạng, đảm bảo an toàn thông tin, CSDL dữ liệu địa chính, CSDL tài nguyên nước và khoáng sản và các CSDL khác.

- Bảo đảm an toàn mạng, an toàn thông tin đối với các hệ thống thông tin đã có và đang được triển khai, bảo đảm cho chuyển đổi số.

- Thực hiện kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin định kỳ cho các hệ thống thông tin, CSDL; nâng cao trình độ công nghệ thông tin cho cán bộ, đào tạo kỹ

năng số, phát triển nguồn nhân lực trong chuyển đổi số cho cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin.

2.5. Phát triển hạ tầng dữ liệu

- Xây dựng, phát triển và hoàn thiện các CSDL chuyên ngành về TN&MT trên cơ sở kiến trúc, tiêu chuẩn, quy chuẩn, dịch vụ chia sẻ dữ liệu.

- Tích hợp, kết nối hệ thống dữ liệu TN&MT đáp ứng yêu cầu phát triển đô thị thông minh (*dữ liệu không gian đô thị, đất đai, môi trường, tài nguyên nước, khoáng sản...*)

- Xây dựng kho điện tử lưu trữ dữ liệu điện tử TN&MT, sử dụng giải pháp công nghệ quản lý dữ liệu lớn (big data) nhằm quản lý toàn diện tài nguyên số về TN&MT.

2.6. Xây dựng nền tảng số

- Phát triển nền tảng tích hợp, kết nối dữ liệu TN&MT kết nối các cơ sở dữ liệu quốc gia, CSDL của các Sở, ngành, địa phương.

- Xây dựng, cung cấp các nền tảng dữ liệu số TN&MT phục vụ phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số, đô thị thông minh.

- Phát triển các nền tảng ứng dụng, di động cung cấp các dịch vụ, xử lý, tư vấn, khai thác dữ liệu thông tin về TN&MT.

2.7. Cung cấp dịch vụ phát triển xã hội số

- Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về TN&MT. Bảo đảm tương tác giữa các cơ quan trong ngành với tổ chức, cá nhân thông qua các phương tiện số, tiếp nhận và xử lý kịp thời thông tin phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp.

- Nâng cao chất lượng dịch vụ số, ứng dụng công nghệ số để cá nhân hóa giao diện, nâng cao trải nghiệm người dùng về TN&MT.

2.8. Các nhiệm vụ trọng tâm về chuyển đổi số.

- Đơn vị chủ trì tham mưu thực hiện: Trung tâm Công nghệ thông tin TN&MT.

- Đơn vị phối hợp thực hiện: Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở TN&MT; Phòng TN&MT các huyện, thành phố; cán bộ công chức địa chính các xã, phường, thị trấn.

- Thời gian thực hiện: Năm 2022.

- Cụ thể nội dung thực hiện:

a) Trình UBND tỉnh ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Hoàn thiện CSDL TN&MT kết nối liên thông với các hệ thống thông tin, CSDL của các bộ, ngành, địa phương” theo Quyết định số 2178/QĐ-TTg ngày 21/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ. (*Đã trình UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 86/KH-UBND ngày 21/4/2022, Thực hiện Hoàn thiện cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi*

trường, kết nối liên thông với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu giai đoạn 2022-2025).

b) Hoàn thiện 30% cơ sở dữ liệu chuyên ngành TN&MT, kết nối, chia sẻ liên thông phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; bảo đảm an ninh - quốc phòng; cung cấp dịch vụ công phục vụ người dân, doanh nghiệp; góp phần phát triển Chính phủ điện tử tiến tới Chính phủ số, nền kinh tế số, xã hội số, đô thị văn minh. Cụ thể các nhiệm vụ thực hiện như sau:

b.1) Hoàn thiện CSDL đất đai của thành phố Lạng Sơn và 03 huyện Cao Lộc, Lộc Bình, Bình Gia thuộc dự án VILG tỉnh Lạng Sơn, kết nối, chia sẻ dữ liệu lên trục LGSP của tỉnh phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Ban quản lý dự án VILG Sở TN&MT (*phòng Quản lý đất đai, Trung tâm Công nghệ thông tin TN&MT, Văn phòng đăng ký đất đai, bao gồm: Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai các huyện Bình Gia, Cao Lộc, Lộc Bình và Thành phố Lạng Sơn*);

- Đơn vị phối hợp thực hiện: Phòng TN&MT các huyện, thành phố; các đơn vị tư vấn thực hiện dự án.

b.2) Xây dựng công thông tin khai thác CSDL đất đai tỉnh Lạng Sơn.

- Đơn vị tham mưu thực hiện: Trung tâm Công nghệ thông tin TN&MT;

- Đơn vị phối hợp thực hiện: Trung tâm chuyên đổi số Sở Thông tin và Truyền thông, đơn vị tư vấn.

b.3) Xây dựng, cập nhật CSDL nền địa lý và thành lập hệ thống bản đồ địa hình quốc gia tỷ lệ 1:2.000, tỷ lệ 1:5.000 các khu vực đô thị, khu vực phát triển đô thị, khu chức năng đặc thù, khu cần lập quy hoạch phân khu và quy hoạch nông thôn mới.

- Đơn vị tham mưu thực hiện: Phòng Quản lý đất đai Sở TN&MT;

- Đơn vị phối hợp thực hiện: Trung tâm Công nghệ thông tin TN&MT, đơn vị tư vấn.

b.4) Xây dựng Khung kiến trúc ứng dụng CNTT ngành TN&MT tỉnh Lạng Sơn, (*năm 2022 hoàn thiện khung kiến trúc*).

- Đơn vị tham mưu thực hiện: Trung tâm Công nghệ thông tin TN&MT;

- Đơn vị phối hợp thực hiện: Các phòng, đơn vị thuộc Sở TN&MT.

b.5) Tổ chức đào tạo, vận hành và kết nối chia sẻ CSDL tài nguyên nước, CSDL tài nguyên khoáng sản phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Đơn vị tham mưu thực hiện: Trung tâm Công nghệ thông tin TN&MT;

- Đơn vị phối hợp thực hiện: Phòng Tài nguyên nước và Khoán Sản Sở TN&MT, Trung tâm chuyên đổi số Sở Thông tin và Truyền thông, đơn vị tư vấn thực hiện.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức đối với cán bộ, công chức, viên chức, người dân và doanh nghiệp

- Phổ biến, tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về Chính phủ số, chủ động, tích cực tham gia Cách mạng công nghiệp lần thứ tư (công nghệ 4.0) và nhiệm vụ chuyển đổi số.

- Người đứng đầu chịu trách nhiệm trực tiếp về chuyển đổi số trong cơ quan, đơn vị, lĩnh vực mình phụ trách; gắn các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số với nghị quyết, chiến lược, chương trình, kế hoạch hành động; nêu gương, truyền cảm hứng quyết liệt thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động thực thi nhiệm vụ.

- Đổi mới lề lối, phương thức làm việc, xây dựng văn hóa công sở mới phù hợp với quá trình phát triển Chính phủ số.

- Đẩy mạnh công tác truyền thông, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp trong tiến trình chuyển đổi số.

2. Cải cách hành chính, chuẩn hoá quy trình nghiệp vụ

- Thực hiện gắn kết chặt chẽ giữa cải cách thủ tục hành chính với phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số.

- Rà soát các thủ tục hành chính, quy trình nghiệp vụ trong các cơ quan nhà nước theo hướng đơn giản hoá, thay đổi hoặc loại bỏ thủ tục hành chính không phù hợp.

3. Nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ

- Nghiên cứu, ứng dụng, phát triển các giải pháp công nghệ của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, tạo nền tảng chuyển đổi số ngành TN&MT trong tiến trình phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số và đô thị thông minh.

- Phát triển, ứng dụng công nghệ tự động hóa, số hóa, mô hình hóa, trong thu nhận dữ liệu, điều tra, quan trắc, giám sát, dự báo, cảnh báo TN&MT; các giải pháp công nghệ thông minh phục vụ quản trị, phân tích, xử lý, khai thác, cung cấp sử dụng dữ liệu số ngành TN&MT.

- Thúc đẩy ứng dụng, chuyển giao hiệu quả các công nghệ mới từ các đối tác tiên tiến để trong thu nhận, quản lý, phân tích xử lý dữ liệu tạo bút phá trong phát triển Chính phủ số ngành TN&MT.

4. Đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số, phát triển nguồn nhân lực.

- Đào tạo, nâng cao nhận thức cho cán bộ lãnh đạo về chuyển đổi số.

- Tổ chức đào tạo đội ngũ cán bộ chuyên trách kỹ năng số về công nghệ thông tin làm nòng cốt, lan tỏa kiến thức, kỹ năng cho chuyển đổi số ngành TN&MT.

- Tạo lập cơ chế, có chính sách thu hút lực lượng, chuyển giao công nghệ thông tin về làm việc ngành TN&MT, triển khai các chương trình đào tạo, chuyển đổi số.

5. Bảo đảm kinh phí

Tham mưu UBND tỉnh bổ sung nguồn ngân sách nhà nước và huy động các nguồn vốn khác; bố trí đủ kinh phí chi thường xuyên để duy trì, vận hành các hệ thống thông tin của ngành phục vụ phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. UBND các huyện, thành phố chỉ đạo phòng TN&MT, cán bộ công chức địa chính các xã, phường, thị trấn phối hợp thực hiện kế hoạch này theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Kế hoạch số 92/KH-UBND ngày 25/4/2022 của UBND tỉnh Lạng Sơn về chuyển đổi số tỉnh Lạng Sơn năm 2022.

2. Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở TN&MT.

- Thủ trưởng các phòng, đơn vị: Theo chức năng, nhiệm vụ được giao chỉ đạo, phân công công chức, viên chức tổ chức thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ theo kế hoạch này, đảm bảo thời gian, chất lượng, hiệu quả cao.

- Báo cáo tiến độ về kết quả thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch này **trước ngày 05 của tháng cuối quý** gửi Sở TN&MT (qua Văn phòng Sở TN&MT, tổng hợp báo cáo gửi Sở Thông tin và Truyền thông, cơ quan thường trực của Ban chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Lạng Sơn).

3. Văn phòng Sở, Phòng Kế hoạch - Tài chính

Tổng hợp kết quả thực hiện các nhiệm vụ, phục vụ họp giao ban Sở hàng tháng. Tham mưu, đề xuất, báo cáo lãnh đạo Sở về công tác tài chính và những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

4. Trung tâm Công nghệ thông tin TN&MT

- Có trách nhiệm tham mưu, theo dõi, đôn đốc triển khai thực hiện, báo cáo Sở TN&MT về kết quả trong quá trình thực hiện.

- Bảo đảm công tác vận hành, cập nhật, khai thác sử dụng hệ thống CSDL địa chính và các hệ thống khác được hiệu quả, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, dữ liệu của ngành; đảm bảo hệ thống máy chủ vận hành ổn định.

- Triển khai thực hiện công tác chuyên đổi số ngành TN&MT trên địa bàn các huyện, thành phố, tỉnh Lạng Sơn.

Trong quá trình triển khai thực hiện (nếu có) vướng mắc đề nghị kịp thời báo cáo gửi Sở TN&MT (qua Trung tâm Công nghệ thông tin TN&MT) để tổng hợp báo cáo xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Lãnh đạo Sở;
- UBND các huyện, thành phố (phối hợp);
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở (thực hiện);
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

Bùi Văn Côi

